TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày: 21 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hồng Hà và ông Nguyễn Trọng Vần

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2024/TLST-HS ngày 23/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HS ngày 10/6/2024, đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn C, sinh năm 2005, tại huyện M L, tỉnh S L; HKTT: Bản P, xã N P, huyện M L, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: thôn Q D, xã T Tr, huyện C G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Ch, sinh năm 1979 và bà Lù Thị L, sinh năm 1983; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024 đến ngày 05/01/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lường Văn L, sinh năm 1997, tại huyện M Ả, tỉnh Điện Biên; HKTT và chỗ ở: B Th, xã M Đ, huyện M Ả, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn Th, sinh năm 1975 và bà Lường Thị Ư, sinh năm 1977; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024 đến ngày 05/01/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho các bị cáo C, L*: Bà Nguyễn Thị L1 - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Quàng Văn Ng, sinh năm 2002. Địa chỉ: Bản H B, xã M S, huyện Ph Th, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

- Anh Cà Văn Tr, sinh năm 2002. Địa chỉ: Bản P, xã N P, huyện M L, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

* Người làm chứng: Anh Lò Văn T, sinh năm 2005. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quàng Văn C và Lường Văn L là bạn bè xã hội và đều là người sử dụng ma túy loại Heroine. Chiều ngày 02/01/2024, L đến phòng trọ của C ở thôn Q D, xã T Tr, huyện C G chơi thì gặp C và Quàng Văn Ng, sinh năm 2002, là anh trai của C đang ở phòng trọ (anh Ng ở nhờ phòng trọ của C để tìm việc làm). Khoảng 20 giờ cùng ngày, C đang ở phòng trọ thì Cà Văn Tr, sinh năm 2002 ở bản P, xã N P, huyện M L, tỉnh Sơn La (là bạn xã hội của C) chuyển khoản 500… đồng từ số tài khoản 9354143…. ngân hàng Vietcombank đến số tài khoản 8840984…. ngân hàng BIDV của C, nhờ C mua hộ Heroine, khi nào Tr sử dụng sẽ cho C sử dụng cùng thì C đồng ý. Sau đó, C chuyển khoản 500… đồng cho anh Lò Văn T, sinh năm 2005, ở bản H, xã N P, huyện M L, tỉnh Sơn La (trọ cùng dãy trọ với C) để anh T đưa cho C 500… đồng tiền mặt. Do có nhu cầu sử dụng Heroine nên C và L thống nhất, L chuyển khoản 400.0… đồng từ số tài khoản 0789186… ngân hàng MBbank đến số tài khoản 8840984… ngân hàng BIDV của C để C đi mua ma tuý. C ra khu vực ngã ba Q D chuyển khoản 300.0…. đồng cho người đi đường để người này đưa cho C 300.0… đồng (trong người C có 600.0…. đồng, gồm 500.0… đồng của Tr và 100.0… đồng của C).

Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, C về phòng trọ hỏi mượn xe môtô BKS 26B2- 842….. của Ng đi có việc, Ng đồng ý. C điều khiển xe môtô chở L đến khu vực cầu S thuộc huyện L T, tỉnh Bắc Ninh thì bảo L đứng đợi. C đi bộ vào trong ngõ gặp và mua được 01 gói Heroine của một người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) với số tiền 900.0… đồng cất vào túi quần rồi chở L về, trên đường về C vào quán game ở thôn Q D chở Ng cùng về phòng trọ. Tại phòng trọ, C đổ gói ma túy ra mảnh giấy trắng, dùng dao tem cắt thành hai phần, cho một phần ma tuý vào mảnh giấy bạc để đưa cho Tr, phần còn lại để trên mảnh giấy trắng để C, L và Ng sử dụng. Tiếp đó, C cắt mảnh giấy bạc từ vỏ bao thuốc lá bảo L cầm mảnh giấy bạc đi ngâm nước, bóc lấy lớp bạc và dùng bật lửa hơ khô, rồi C cho Heroine vào lớp bạc dùng bật lửa châm đốt để C, L, Ng lần lượt sử dụng bằng hình thức hít trực tiếp vào cơ thể. Đến 22 giờ cùng ngày, khi Cà Văn Tr đến phòng trọ của C, chưa kịp nhận ma túy thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang C, L, Ng đang sử dụng trái phép chất ma tuý, thu giữ: 02 bật lửa gas; 01 dao tem; 01 điện thoại di động OPPO A3S lắp sim số 03252418… của C; 01 điện thoại di động Redmi màu xanh lắp sim số 0789186….. của L; 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy một phần, trên bề mặt ám khói màu đen và xe môtô

BKS 26B2- 842…..

Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu bằng thanh thử FASTEP tìm chất ma túy đối với Quàng Văn C, Lường Văn L, Quàng Văn Ng và Cà Văn Tr, kết quả dương tính với Heroine.

Tại Kết luận giám định số 85/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc khối L 0,020g là ma túy, loại Heroine; Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy trắng khối L 0,029g là ma túy, loại Heroine; Quá trình giám định tìm thấy chất ma túy loại Heroine trong mẫu chất màu đen bám dính trên mảnh giấy bạc (Không hoàn lại ma tuý sau giám định).

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 21/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo Quàng Văn C, Lường Văn L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn C, Lường Văn L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn C từ 07 năm 05 tháng đến 07 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/01/2024;

- Xử phạt bị cáo Lường Văn L từ 07 năm 04 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/01/2024;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì hoàn lại sau giám định bên trong có 01 gói giấy màu trắng, 01 gói giấy màu bạc, 01 mảnh giấy màu bạc bị đốt cháy; sim điện thoại số 07891865…; sim điện thoại số 03252418…; 02 bật lửa ga; 01 dao tem.

Tịch thu sung quỹ nhà nước giá trị chiếc điện thoại di động Realme và OPPO A3S.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như nội dung nêu trên, nhất trí với nội dung cáo trạng cũng như quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát và xin

giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho các bị cáo C, L xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên thuộc vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo L có ông nội là Lường Văn D được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên xem xét cho bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C ở mức 07 năm 03 tháng tù, bị cáo L ở mức khởi điểm 07 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 22 giờ ngày 02/01/2024, tại phòng trọ của Quàng Văn C, ở thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, C đã có hành vi cùng với Lường Văn L chuẩn bị ma tuý loại Heroine và công cụ để tổ chức sử dụng ma tuý cho nhau và cho Quàng Văn Ng, sinh năm 2002, ở bản Piệng, xã Nặm Păm, huyện Mường La, tỉnh Sơn La sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang, thu giữ 0,029g Heroine và các vật chứng có liên quan khác.

[3]. Xét hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Các bị cáo cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và

cho Quàng Văn Ng nên hành vi của các bị cáo Quàng Văn C, Lường Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "Đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Đánh giá vị trí, vai trò của các bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm, cả hai bị cáo cùng thống nhất rủ nhau đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo C dùng nơi ở của mình để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo L đồng phạm giữ vai trò sau bị cáo C.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với các bị cáo: Các bị cáo C, L đều không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội có tính chất rất Ng trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, hành vi của từng bị cáo, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa bị cáo L xuất trình giấy chứng nhận ông Lường Văn D là ông nội bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huy hương kháng chiến hạng nhất. Căn cứ Mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 thì đây không được coi là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên bị cáo L không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Thu giữ gói ma túy 0,020g heroine và gói ma túy 0,029g heroine. Sau khi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương giám định không hoàn lại mẫu vật nên không phải xử lý.

Thu giữ chiếc xe môtô BKS 26B2- 842.43. Quá trình điều tra xác định là tài sản riêng của anh Quàng Văn Ng, không biết việc C mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại cho anh Ng là phù hợp.

Thu giữ 02 bật lửa gas, 01 dao tem, 01 gói giấy màu trắng, 01 gói giấy màu bạc, 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy một phần thu giữ khi bắt quả tang. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị cần tịch thu cho tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động OPPO A3S lắp sim số 0325241… thu giữ của bị cáo C và 01 điện thoại di động Redmi màu xanh lắp sim số 0789186… thu giữ của bị cáo L. Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng chuyển tiền cho

nhau để đi mua ma túy và có giá trị nên tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước trị giá 02 chiếc điện thoại trên. Số vật chứng trên được xử lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về các đối tượng, hành vi liên quan:

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Quàng Văn C và Cà Văn Tr nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của C, L, Ng, Tr đã bị Trưởng Công an huyện Cẩm Giàng ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính ngày 27/4/2024 là phù hợp.

Quá trình điều tra không xác định được người bán ma túy cho Quàng Văn C; ông Đoàn Tiến Ch, sinh năm 1962 (là chủ nhà trọ) không biết việc Quàng Văn C và đồng phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ; Quàng Văn Ng không biết việc C sử dụng xe môtô làm phương tiện đi mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Quàng Văn C, Lường Văn L.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn C, L Văn L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn C 07 (bảy) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/01/2024.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn L 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/01/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói giấy màu trắng, 01 gói giấy màu bạc, 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy một phần đựng trong phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám

định số 85/KLGĐ-KTHS còn nguyên niêm phong và 02 bật lửa gas, 01 dao tem.

Tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước trị giá 01 điện thoại di động OPPO A3S lắp sim số 0325241… và 01 điện thoại di động Redmi màu xanh lắp sim số 0789186….

(Tình hình, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 18/6/2024).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn C, Lường Văn L.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan HSNV Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Ngọc Khuyến